ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 10/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 17/10/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28214806528	Châu	An	25/05/2004	Khánh Hòa	32SBN5	2.7	2.8	Không Đạt	
2	29218123289	Ngô Văn Quốc	Anh	04/04/2005	Quảng Trị	32TSC6	5.7	5.8	Đạt	
3	28216203808	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/06/2004	Gia Lai	31THT4	9.0	2.5	Không Đạt	
4	28209400432	Nguyễn Thị Trâm	Anh	24/03/2004	Đà Nẵng	32SYC4	9.3	4.3	Không Đạt	
5	29206547638	Bùi Kim	Ánh	22/11/2005	Quảng Nam	32TBN7	9.3	5.3	Đạt	
6	28207343762	Lê Khắc	Anna	15/01/2004	Đà Nẵng	32SBN5	6.3	7.3	Đạt	
7	29218055425	Trần Xuân	Bão	24/11/2005	Bình Định	32TSC6	8.7	5.0	Đạt	
8	28205254425	Lê Hữu Loan	Chi	10/06/2003	Quảng Trị	31TBN19	7.0	4.0	Không Đạt	
9	28214354299	Trương Ngọc	Đạt	19/01/2004	Gia Lai	32TSC6	3.3	3.5	Không Đạt	
10	29204656766	Bùi Thị Ái	Diệu	19/07/2005	Quảng Nam	32SYC4	10.0	5.5	Đạt	
11	29207365792	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	12/03/2005	Quảng Nam	32TSC6	9.3	6.5	Đạt	
12	28206527480	Phan Thị Thanh	Dung	22/02/2004	Đà Nẵng	32TSC4	6.3	4.3	Không Đạt	
13	29202862253	Phan Tùng Chấn	Dương	06/10/2005	Quảng Nam	32SBN5	9.3	8.3	Đạt	
14	29214653385	Trần Quốc	Duy	08/03/2005	Quảng Nam	32SYC4	8.7	5.0	Đạt	
15	29205123416	Lê Thị Mỹ	Duyên	15/06/2005	Quảng Ngãi	31CHT4	6.3	4.0	Không Đạt	
16	29202745130	Trần Thị Mỹ	Duyên	29/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	6.7	6.0	Đạt	
17	29206556708	Bùi Thị Hà	Giang	10/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	8.7	5.0	Đạt	
18	29206729273	Huỳnh Ngọc Thùy	Giang	18/05/2005	Đà Nẵng	32TSC6	9.3	6.5	Đạt	
19	29206132393	Ngô Hương	Giang	02/09/2005	Đà Nẵng	32SYC4	6.0	6.0	Đạt	
20	28212303003	Trần Như	Giang	25/05/2004	Huế	32TSC1	7.0	5.3	Đạt	
21	29206558409	Nguyễn Thị Kim	Hà	06/03/2005	Quảng Nam	32TSC5	9.7	5.3	Đạt	
22	29212350424	Phạm Quang	Hải	19/03/2005	Đắk Lắk	32TSC6	6.7	9.0	Đạt	
23	29206754912	Lê Thị Minh	Hằng	20/05/2005	Quảng Ngãi	32TSC6	9.3	7.0	Đạt	
24	30214864499	Lê	Hiếu	09/11/1999	Đà Nẵng	32CSC3	8.3	5.0	Đạt	
25	28212347330	Lê Kim	Hoà	21/04/2004	Đà Nẵng	32SYC4	4.7	5.3	Không Đạt	
26	27211302450	Đặng Ngọc	Hòa	27/11/2000	Quảng Nam	31TSC12	3.3	4.3	Không Đạt	
27	28208053246	Trần Thị Ngọc	Hoài	14/09/2004	Đắk Lắk	32TSC6	7.7	6.8	Đạt	
28	28214348524	Đặng Quang	Huy	07/04/2004	Quảng Bình	32CSC3	6.3	6.4	Đạt	
29	29212358003	Nguyễn Văn	Huy	04/12/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.7	3.8	Không Đạt	
30	29217153531	Nguyễn Văn	Huy	16/08/2005	Quảng Nam	32SBN5	9.0	8.0	Đạt	
31	28214641623	Trần Đan	Huy	22/01/2004	Quảng Nam	32CSC3	6.3	5.0	Đạt	
32	29217239050	Trần Tuấn	Huy	27/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	8.3	9.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27202800585	Bùi Thị	Huyền	13/03/2003	Hà Tĩnh	30CHT1	7.3	3.3	Không Đạt	
34	29202742651	Phan Lê Khánh	Huyền	05/07/2005	Đà Nẵng	32TSC6	6.7	5.3	Đạt	
35	29212351373	Nguyễn Văn	Khải	30/01/2005	Đà Nẵng	32SBN5	8.7	6.3	Đạt	
36	29214646110	Nguyễn Đình	Khoa	22/09/2005	Bình Định	32SYC4	9.7	3.8	Không Đạt	
37	28217353765	Đào Minh	Khôi	13/07/2004	Gia Lai	32TSC6	8.7	8.8	Đạt	
38	29212361872	Trần Công Anh	Kiệt	01/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	8.3	4.5	Không Đạt	
39	30214651310	Trịnh Anh	Kiệt	27/11/2006	Quảng Ngãi	32SBN5	V	V	Không Đạt	
40	29206564870	Phạm Thúy	Kiều	24/08/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.0	5.0	Đạt	
41	28204650405	Lê Thị	Linh	17/11/2004	Nghệ An	31TBN18	6.7	4.5	Không Đạt	
42	29208255672	Nguyễn Thị Thùy	Linh	09/09/2005	Quảng Nam	32SYC4	8.7	7.0	Đạt	
43	29208063801	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	08/10/2004	Quảng Trị	32TSC6	5.7	4.0	Không Đạt	
44	28206751357	Hà Thị Cẩm	Ly	08/01/2004	Thừa Thiên H	30TBN8	6.0	5.0	Đạt	
45	30206558889	La Thị Khánh	Ly	28/11/2006	Thừa Thiên H	32SBN5	6.3	4.0	Không Đạt	
46	29208251977	Lê Thị Khánh	Ly	25/08/2005	Đà Nẵng	32SYC4	9.3	8.0	Đạt	
47	28206550546	Lê Nhật Quỳnh	Nga	08/03/2004	Quảng Nam	32TSC4	5.7	3.8	Không Đạt	
48	29204637664	Võ Nguyệt	Nga	03/10/2005	Quảng Nam	32SBN5	9.0	5.5	Đạt	
49	27203349527	Hồ Thanh	Ngân	09/04/2003	Quảng Nam	30TBN2	8.7	7.0	Đạt	
50	28204603690	Nguyễn Bảo	Ngân	31/05/2004	Đắk Lắk	31CSC2	V	V	Không Đạt	
51	29206554756	Phan Hồ Kim	Ngân	15/07/2005	Quảng Nam	32SBN5	9.7	9.0	Đạt	
52	28209350282	Phạm Bảo	Ngọc	27/05/2003	Đà Nẵng	31CBN5	5.7	5.0	Đạt	
53	28208023818	Hồ Phạm Thảo	Nguyên	19/03/2004	Đắk Lắk	30CBN12	V	V	Không Đạt	
54	29206656757	Lê Thị Phương	Nhã	11/01/2005	Thừa Thiên H	32SYC4	9.3	7.4	Đạt	
55	27217224999	Nguyễn Thành	Nhân	04/08/2003	Đà Nẵng	30SSC8	7.7	7.3	Đạt	
56	28206551122	Lê Uyên	Nhi	16/08/2003	Bình Định	32SHT1	6.3	5.0	Đạt	
57	29206425142	Nguyễn Võ Yến	Nhi	08/10/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.3	5.0	Đạt	
58	28202739246	Võ Thị Bích	Nhi	01/06/2004	Đà Nẵng	32CYC1	7.7	5.0	Đạt	
59	30206554690	Võ Thị Ngọc	Nhi	04/12/2006	Gia Lai	32SHT4	8.0	5.3	Đạt	
60	30204655759	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	18/02/2006	Quảng Ngãi	32SYC4	7.0	3.8	Không Đạt	
61	28206250884	Lê Hoàng	Ny	10/12/2004	Đà Nẵng	32TBN3	8.7	5.0	Đạt	
62	28204949551	Nguyễn Thị Thúy	Ny	27/09/2004	Đà Nẵng	31TBN19	8.0	V	Không Đạt	
63	29219346168	Trần Hoàng	Phúc	01/04/2005	Đà Nẵng	32SBN5	5.7	5.5	Đạt	
64	29215141835	Trương Nguyễn Hoàng	Phúc	14/03/2005	Quảng Nam	31CHT4	7.3	3.5	Không Đạt	
65	29219050818	Nguyễn Văn Quốc	Phương	02/09/2005	Thừa Thiên H	32TSC6	9.3	9.8	Đạt	
66	28207453064	Trịnh Thị	Phương	02/02/2003	Thanh Hóa	32CSC3	6.3	5.0	Đạt	
67	30204524065	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	04/12/2006	Quảng Nam	32THT6	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	30216653612	Hồ Văn	Quảng	20/04/2006	Gia Lai	32CSC3	7.7	3.8	Không Đạt	
69	28209437326	Hứa Thị Lệ	Quyên	25/04/2004	Quảng Nam	31SBN8	10.0	5.3	Đạt	
70	29206258138	Lê Khánh	Quyên	04/09/2005	Đà Nẵng	32CSC4	5.3	5.3	Đạt	
71	29208054057	Lê Trần Đỗ	Quyên	24/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.3	6.8	Đạt	
72	27203134852	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	21/07/2003	Bình Định	32SYC4	V	V	Không Đạt	
73	28204841034	Trần Bảo	Quỳnh	31/05/2004	Quảng Nam	32CBN3	8.3	5.0	Đạt	
74	27205100913	Võ Thị Thu	Sương	06/10/2003	Phú Yên	30TYC10	6.3	1.5	Không Đạt	
75	29204556316	Trần Thị Mỹ	Tâm	16/06/2005	Đà Nẵng	32SYC4	7.0	6.3	Đạt	
76	28206548971	Văn Thị Thanh	Tâm	02/11/2004	Quảng Trị	31SSC7	7.7	7.8	Đạt	
77	28212251427	Đỗ Ngọc	Thanh	11/10/2004	Quảng Ngãi	32CYC3	7.7	5.0	Đạt	
78	28206551876	Nguyễn Thị Phương	Thanh	26/11/2004	Quảng Nam	32TSC4	7.0	5.3	Đạt	
79	29204654666	Hồ Thanh	Thảo	11/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	H	H	Không Đạt	
80	29207350098	Trần Phương	Thảo	30/04/2005	Bình Phước	32TSC6	8.7	3.5	Không Đạt	
81	29204624767	Trần Thị Kim	Thảo	03/01/2005	Thừa Thiên H	32TSC6	4.7	5.3	Không Đạt	
82	29201157261	Trương Thái Phương	Thảo	12/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	9.7	7.0	Đạt	
83	29206544335	Phạm Thị	Thêm	02/07/2005	Quảng Bình	32THT6	5.7	4.0	Không Đạt	
84	2320315616	Lê Anh	Thư	30/08/1999	Quảng Ngãi	26TYC7	5.0	7.8	Đạt	
85	29204658076	Đỗ Hoài	Thương	08/03/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.3	4.3	Không Đạt	
86	29207123427	Nguyễn Hoa Tóc	Tiên	30/07/2005	Quảng Ngãi	32TBN7	V	V	Không Đạt	
87	29218143815	Đỗ Tiến	Toàn	02/08/2005	Đà Nẵng	32TSC6	7.0	5.8	Đạt	
88	29204357826	Phan Thị Bích	Trâm	06/09/2005	Quảng Nam	32CSC2	6.7	2.5	Không Đạt	
89	29202749933	Vương Thị Mỹ	Trâm	28/02/2005	Quảng Trị	32SBN5	8.3	7.0	Đạt	
90	29208157447	Phạm Thị Quỳnh	Trang	23/12/2005	Quảng Bình	32CSC3	6.0	2.5	Không Đạt	
91	29217356539	Trần Công	Trí	03/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	8.0	7.8	Đạt	
92	27203322265	Nguyễn Thanh	Trúc	12/05/2003	Đà Nẵng	30TYC12	5.7	6.3	Đạt	
93	29207160217	Trần Thị Hương	Trúc	30/09/2005	Phú Yên	32TBN7	V	V	Không Đạt	
94	28212400480	Trần Thế	Tuấn	04/03/2004	Quảng Nam	30THT9	5.0	5.8	Đạt	
95	29206632229	Nguyễn Thị	Tường	05/06/2005	Đà Nẵng	32SYC4	7.3	9.0	Đạt	
96	29206154569	Lê Thị Minh	Tuyền	10/09/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.7	9.0	Đạt	
97	29217338646	Trần Nguyễn Việt	Văn	16/11/2005	Bình Định	32TSC6	6.0	3.8	Không Đạt	
98	28212449457	Hoàng Đình	Vinh	07/06/2004	Đà Nẵng	31TBN10	5.3	5.5	Đạt	
99	29212363556	Nguyễn Xuân	Vũ	13/09/2005	Quảng Nam	32TSC6	9.7	5.3	Đạt	
100	29207429656	Hồ Thị Yến	Vy	22/04/2005	Bình Định	32TSC6	9.0	6.8	Đạt	
101	29208046632	Phạm Khánh	Vy	30/05/2005	Đà Nẵng	32SBN5	10.0	6.8	Đạt	
102	28209442744	Phạm Thị Khánh	Vy	20/08/2004	Đắk Lắk	30CHT6	4.7	5.3	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
103	28213239749	Ngô Văn Quốc	Vỹ	14/08/2004	Đà Nẵng	32SSC2	**9.3**	**6.8**	**Đạt**	
104	28206203583	Phan Thị Như	Ý	16/08/2004	Quảng Nam	31CYC9	**6.3**	**5.0**	**Đạt**	
105	29208153359	Trần Như	Ý	28/11/2005	Bình Định	32CSC3	**5.7**	**5.0**	**Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh